

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Bác sĩ Y học cổ truyền chương trình đào tạo
chính quy (Đợt 2 – Năm 2025)

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ
tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín
chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm
2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế
đào tạo Đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 6 năm
2021 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban
hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội
đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một
số điều Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt
Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐT ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Nghị quyết
số 83/NQ-HĐT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược
học cổ truyền Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Nghị
quyết số 01/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện
Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-HVYDCT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của
Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc thành lập Hội đồng xét
tốt nghiệp đại học năm 2025;

Căn cứ biên bản cuộc họp xét công nhận tốt nghiệp ngày 21 tháng 11 năm
2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm 2025;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm 2025, Trưởng phòng
Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

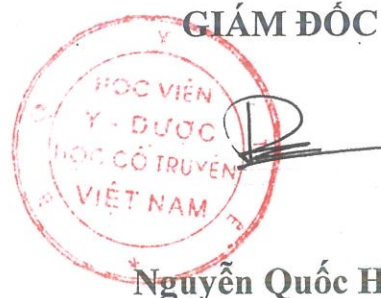
Điều 1. Công nhận tốt nghiệp Bác sĩ Y học cổ truyền chương trình đào tạo
chính quy, đợt 2 năm 2025 cho 61 sinh viên (Có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng: Đào tạo đại học, Công tác chính trị và quản lý sinh viên, Tài chính kế toán; các phòng, ban liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để b/c);
- Đăng website;
- Lưu: VT, ĐTDH.



Nguyễn Quốc Huy

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NGHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2025
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, KHOA: 2016, NGÀNH: Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 181/QĐ-HVYDCT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tên lớp	DÂN TỘC	ĐIỂM TN		ĐIỂM RL	XẾP LOẠI RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
								ĐIỂM TBC	ĐIỂM TBC			
								Thang 4	Thang 10			
1	1652010360	NGUYỄN HỮU BÌNH	13/08/1996	Nam	Nghệ An	K2016E	Kinh	2.37	6.75	75	Khá	Trung bình
2	15530100113	PHẠM THỊ HOA	05/07/1997	Nữ	Ninh Bình	K2016B	Kinh	2.02	6.17	80	Tốt	Trung bình
3	1652010021	LƯU QUANG TRÚNG	11/09/1998	Nam	Hưng Yên	K2016A	Kinh	2.00	6.27	70	Khá	Trung bình
4	1652010024	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	15/05/1998	Nữ	Hưng Yên	K2016A	Kinh	2.00	6.23	82	Tốt	Trung bình
5	1652010168	VŨ MINH KHÔI	14/05/1998	Nam	Ninh Bình	K2016B	Kinh	2.00	6.21	67	Khá	Trung bình

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

Y
GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN
Y - DƯỢC
HỌC CỔ TRUYỀN
VIỆT NAM
PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy

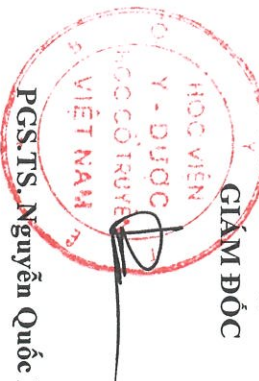
DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NGHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2025
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, KHOA: 2018, NGÀNH: Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-HVYDCT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tên lớp	Dân tộc	ĐIỂM TN		ĐIỂM RL	XẾP LOẠI RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
								ĐIỂM TBC	ĐIỂM TBC			
								Thang 4	Thang 10			
1	185115C272	HOÀNG THỊ HUỆ	20/01/2000	Nữ	Thái Nguyên	K2018C	Kinh	2.26	6.47	85	Tốt	Trung bình
2	185115D433	NGUYỄN VĂN G	21/03/2000	Nam		K2018D	Kinh	2.19	6.50	83	Tốt	Trung bình
3	185115C316	HỒ VĂN THÀNH	06/07/2000	Nam	Hà Tĩnh	K2018C	Kinh	2.05	6.29	81	Tốt	Trung bình
4	185115D383	NGUYỄN ĐỨC KHANH	26/04/2000	Nam	Phú Thọ	K2018D	Kinh	2.03	6.16	80	Tốt	Trung bình
5	185115E463	NGUYỄN NGỌC HUỲNH	08/08/2000	Nữ		K2018E	Kinh	2.02	6.19	82	Tốt	Trung bình
6	185115D406	NGUYỄN THIẾT NAM	20/12/1999	Nam	Phú Thọ	K2018D	Kinh	2.01	6.22	79	Khá	Trung bình
7	185115E559	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	05/07/2000	Nam	Phú Thọ	K2018E	Kinh	2.00	6.12	84	Tốt	Trung bình

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy

BỘ Y TẾ
HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NGHẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2025
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY, KHOA: 2019, NGÀNH: Y HỌC CỔ TRUYỀN

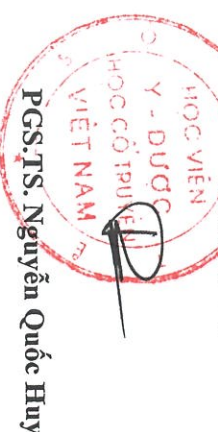
(Kèm theo Quyết định số 4810 /QĐ-HVYDCT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tên lớp	DÂN TỘC	ĐIỂM TN		ĐIỂM RL	XẾP LOẠI RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
								ĐIỂM TBC Thang 4	ĐIỂM TBC Thang 10			
1	195115D402	CHU THỊ KHÁNH LINH	22/01/2001	Nữ	Bắc Ninh	K2019D	Kinh	2.87	7.50	87	Tốt	Khá
2	195115D312	ĐÀM PHƯƠNG ANH	15/12/2001	Nữ	Hà Nội	K2019D	Kinh	2.87	7.42	87	Tốt	Khá
3	195115E447	NGUYỄN TÂN DŨNG	08/04/2001	Nam	Nam Định	K2019E	Kinh	2.54	6.97	85	Tốt	Khá
4	195115A061	HÀ QUANG HUY	07/02/2001	Nam	Bắc Giang	K2019A	Kinh	2.52	6.91	86	Tốt	Khá
5	195115E494	KHUẤT KHUÔNG DUY	25/04/2001	Nam	Phú Thọ	K2019E	Kinh	2.52	6.89	83	Tốt	Khá
6	195115D317	HOÀNG XUÂN DƯƠNG	22/04/2000	Nam	Hưng Yên	K2019D	Kinh	2.52	6.88	84	Tốt	Khá
7	195115E453	BÙI THẾ HIỂN	29/08/2001	Nam	Quảng Ninh	K2019E	Kinh	2.50	6.95	87	Tốt	Khá
8	195115D334	TRẦN BÌNH TIẾN	02/05/1999	Nam	Hà Tĩnh	K2019D	Kinh	2.50	6.94	85	Tốt	Khá
9	195115D408	NINH THỊ THANH PHUON G	31/01/2001	Nữ	Nam Định	K2019D	Kinh	2.50	6.93	87	Tốt	Khá
10	195115A076	HOÀNG NGỌC TRINH	10/04/2001	Nữ	Hải Dương	K2019A	Kinh	2.50	6.83	83	Tốt	Khá
11	195115D318	HỒ THỊ HỒNG HẠNH	08/05/2001	Nữ	Điện Biên	K2019D	Kinh	2.48	6.93	82	Tốt	Trung bình
12	195115B140	NGUYỄN KHÁNH LINH	14/11/2001	Nữ	Đắk Lắk	K2019B	Tày	2.47	6.92	82	Tốt	Trung bình
13	195115C220	TRẦN TRỌNG LƯƠNG	06/06/1999	Nam	Hưng Yên	K2019C	Kinh	2.47	6.86	87	Tốt	Trung bình
14	195115D325	BẾ HOÀI LINH	20/03/2000	Nữ	Cao Bằng	K2019D	Tày	2.42	6.85	82	Tốt	Trung bình
15	195115E425	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	28/10/2001	Nam	Lào Cai	K2019E	Kinh	2.34	6.69	85	Tốt	Trung bình
16	195115C214	HOÀNG VĂN ĐỨC	24/03/2001	Nam	Yên Bái	K2019C	Kinh	2.32	6.59	79	Khá	Trung bình
17	195115D313	NGUYỄN VĂN ANH	04/05/2001	Nữ	Cao Bằng	K2019D	Kinh	2.29	6.67	82	Tốt	Trung bình
18	195115D346	HOÀNG THỊ HUỆ	23/02/2000	Nữ	Bắc Ninh	K2019D	Tày	2.27	6.59	78	Khá	Trung bình
19	195115D374	TRẦN VĂN HƯNG	13/01/2001	Nam	Phú Thọ	K2019B	Kinh	2.26	6.63	87	Tốt	Trung bình
20	195115B110	NGUYỄN THỊ HẰNG	16/06/2001	Nữ	Thái Nguyên	K2019E	Kinh	2.25	6.63	78	Khá	Trung bình
21	195115E472	VŨ PHƯƠNG HOA	20/02/2001	Nữ	Bắc Giang	K2019E	Kinh	2.23	6.54	82	Tốt	Trung bình
22	195115E443	NGÔ VĂN VIỄN	01/06/2001	Nam	Son La	K2019A	Kinh	2.23	6.53	80	Tốt	Trung bình
23	195115A073	LÊ THỊ THÁI QUỲNH	13/10/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	K2019D	Kinh	2.23	6.49	88	Tốt	Trung bình
24	195115D414	NGÔ HOÀNG TÚ	24/06/2001	Nam	Thanh Hóa	K2019D	Kinh	2.22	6.49	84	Tốt	Trung bình
25	195115D332	LÊ THỊ THẢO	15/02/2001	Nữ	Thanh Hóa	K2019D	Kinh	2.20	6.48	73	Khá	Trung bình
26	195115D387	NGUYỄN VĂN TUẤN	03/09/2000	Nam	Bắc Giang	K2019D	Kinh	2.18	6.45	79	Khá	Trung bình
27	195115D394	DƯƠNG NGỎ HẠNH	16/08/2000	Nam								

	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tên lớp	DÂN TỘC	ĐIỂM TN		ĐIỂM RL	XẾP LOẠI RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
									ĐIỂM TBC Thang 4	ĐIỂM TBC Thang 10			
28	195115E421	ĐỖ CHÍNH	CHUYỄN N	21/09/2001	Nam	Hà Nội	K2019E	Kinh	2.16	6.43	86	Tốt	Trung bình
29	195115A043	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	17/09/2001	Nữ	Phủ Thọ	K2019A	Kinh	2.16	6.42	78	Khá	Trung bình
30	195115D329	ĐẶNG HỒNG	PHONG	29/03/2001	Nam	Quảng Ninh	K2019D	Kinh	2.13	6.30	85	Tốt	Trung bình
31	195115B200	NGUYỄN KHẮC THÁNH	TÂN	21/06/2001	Nam	Thanh Hóa	K2019B	Kinh	2.12	6.41	77	Khá	Trung bình
32	195115C275	LƯƠNG THỊ DIỄM	MY	23/09/2000	Nữ	Nghệ An	K2019C	Thái	2.12	6.38	81	Tốt	Trung bình
33	195115C289	LƯƠNG THÁI	BẢO	08/08/1996	Nam	Vĩnh Long	K2019C	Kinh	2.09	6.36	83	Tốt	Trung bình
34	195115A074	THIỀU THỊ HUỖN	THANH	19/08/2001	Nữ	Thanh Hóa	K2019A	Kinh	2.08	6.39	84	Tốt	Trung bình
35	195115D330	ĐỖ THU	PHUỖN G	13/03/2001	Nữ	Bình Phước	K2019D	Kinh	2.08	6.28	83	Tốt	Trung bình
36	195115E450	NGUYỄN QUỲ	HẢI	17/03/2001	Nam	Lào Cai	K2019E	Kinh	2.07	6.43	82	Tốt	Trung bình
37	195115C243	PHAN THANH	HUÂN	29/11/2000	Nam	Hà Nam	K2019C	Kinh	2.06	6.32	88	Tốt	Trung bình
38	195115B126	TRẦN THANH	THÚY	05/04/2001	Nữ	Hà Nội	K2019B	Kinh	2.06	6.22	86	Tốt	Trung bình
39	195115E422	NGUYỄN MINH	ĐỨC	03/04/2001	Nam	Hưng Yên	K2019E	Kinh	2.05	6.29	81	Tốt	Trung bình
40	195115C241	NGUYỄN THỊ	HOA	02/04/2001	Nữ	Bắc Ninh	K2019C	Kinh	2.04	6.32	82	Tốt	Trung bình
41	195115E460	NGUYỄN THANH	MAI	28/02/2000	Nữ	Hà Nội	K2019E	Kinh	2.04	6.22	76	Khá	Trung bình
42	195115B130	NGUYỄN THỊ HẢI	YÊN	31/05/2001	Nữ	Phủ Thọ	K2019B	Kinh	2.03	6.28	81	Tốt	Trung bình
43	195115B176	NGUYỄN THU	THÚY	23/12/2001	Nữ	Phủ Thọ	K2019B	Kinh	2.03	6.24	82	Tốt	Trung bình
44	195115C248	TRẦN HOÀNG	LONG	07/02/2001	Nam	Nghệ An	K2019C	Kinh	2.03	6.15	84	Tốt	Trung bình
45	195115E470	NGUYỄN MINH	ĐỨC	12/01/2001	Nam	Thái Nguyên	K2019E	Kinh	2.02	6.19	83	Tốt	Trung bình
46	195115B109	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	11/03/2001	Nữ	Ninh Bình	K2019B	Kinh	2.01	6.26	81	Tốt	Trung bình
47	195115A077	PHẠM KHÁNH	VÂN	16/10/2000	Nữ	Bắc Giang	K2019A	Kinh	2.00	6.16	86	Tốt	Trung bình
48	195115A025	NAY H'	Ý	27/02/2000	Nữ	Gia Lai	K2019A	Gia rai	2.00	6.16	81	Tốt	Trung bình
49	195115A020	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	05/01/2001	Nữ	Lai Châu	K2019A	Kinh	2.00	6.14	81	Tốt	Trung bình

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy